TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST- QĐXX ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần An B, sinh ngày 29-9-1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 187 khóm 1, tổ 7 thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Bích D, sinh năm 1964 (ông H và bà D đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị bắt từ ngày 27-9-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1953; cư trú tại: Số 1419/11 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Chị Lý Thị Tuyết L, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 1419/11 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần An B là cháu nội của ông Trần Văn Ng từ quê ở Vĩnh Long đến chơi và ở lại nhà của ông N ở số 1419/11 đường B, Phường M, thành phố V. Trong thời gian từ ngày 30-8-2018 đến 15-9-2018, B đã nhiều lần có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản gồm vàng, tiền của ông N cụ thể, như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30-8-2018, Trần An B thấy ông Trần Văn N ngồi giặt đồ ở phía sau nhà nên B đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. B đi vào phòng ngủ của ông N lục soát thấy chùm chìa khóa để ở phía sau cuốn lịch treo tường, B sử dụng mở tủ thấy có 01 chiếc hộp gỗ màu đỏ bên trong có vàng, B lấy 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24K có trọng lượng 02 chỉ mỗi chiếc, cất giấu trong túi quần. Sau khi chiếm đoạt tài sản, B đem số vàng trên đến gặp anh Phạm Văn B là chủ tiện kinh doanh mua bán vàng "Kim Phát-III" ở tại số 886 đường B, Phường M, thành phố V bán 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng 24K với giá 34.000.000 đồng, số tiền bán vàng có được B tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào ngày 03-9-2018, B tiếp tục lợi dụng lúc ông N đang giặt đồ ở phía sau nhà, B lén lút đi vào phòng ngủ của ông N rồi sử dụng chìa khóa mở tủ lấy 10 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24K có trọng lượng 01 chỉ một chiếc. Sau đó, B đem số vàng trên đến tiện vàng "Kim Phát-III" của anh Phạm Văn B bán với giá 42.000.000 đồng số tiền bán vàng có được B tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Vào ngày 15-9-2018, khi thấy ông N đang giặt đồ ở phía sau nhà, B lại tiếp tục vào phòng ngủ sử dụng chìa khóa mở tủ lấy số tiền 40.000.000đ và 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24K có trọng lượng 02 chỉ một chiếc. Sau khi chiếm đoạt tài sản, B đem về tỉnh Vĩnh Long bán 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24K vàng được 14.000.000 đồng (không nhớ chỗ bán) số tiền trên B tiêu xài cá nhân.

Ngày 16-9-2018, ông Trần Văn N kiểm tra thấy vàng và tiền của mình để trong tủ đã bị mất nên trình báo Công an làm rõ. Đến ngày 27-9-2018, Trần An B đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BLĐT số 57 đến 72).

Theo ông Trần Văn N khai báo tài sản bị chiếm đoạt gồm: số tiền 40.000.000 đồng và 24 chỉ kim loại màu vàng 24K. (BLĐT số 30 và 78 đến 83).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/KL – PTCKH ngày 19-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Nhẫn vàng 24K, 10 chỉ ngày 30-8-2018 có giá trị là 33.950.000 đồng; nhẫn vàng 24K, 10 chỉ ngày 03-9-2018 là 33.930.000 đồng; nhẫn vàng 24K, 04 chỉ ngày 15-9-2018 là 13.528.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là **81.408.000 đồng** (BLĐT số 19 đến 21).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 chiếc chìa khóa có chữ XIBOSHI có kích thước dài 5,2cm đã niên phong. Hiện chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật (BLĐT số 18).

Phần bồi thường dân sự: ông Trần Văn N không yêu cầu Trần An B bồi thường thiệt hại tài sản.

Đối với anh Phạm Văn B chủ tiệm vàng "Kim Phát III" khai báo không có hành vi mua bán vàng với Trần An B nên CQĐT không có cơ sở để khởi tố xử lý.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 04-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Trần An B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Văn N 01 chiếc chìa khóa có chữ XIBOSHI có kích thước dài 5,2cm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 30-8-2018 đến 15-9-2018, tại nhà số 1419/11 đường B, Phường M, thành phố V, Trần An B đã 03 lần có hành vi lén lút thực hiện trộm cắp tài sản của ông Trần Văn N, tài sản bị chiếm đoạt trong 03 lần đều trị giá trên 2.000.000 đồng, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 121.408.000 đồng. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung hình phạt: chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an

ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc chìa khóa có chữ XIBOSHI có kích thước dài 5,2cm là tài sản của ông Trần Văn N nên trả lại cho ông Trần Văn N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần An B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần An B **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Trần Văn N 01 chiếc chìa khóa có chữ XIBOSHI có kích thước dài 5,2cm.

Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 69/BB.THA ngày 08-01-2019.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Nga